TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **114**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05-9-2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Tam;

2/ Bà Vương Thị Khánh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 1057/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Quỳnh N**, sinh năm 2002.

Địa chỉ: khu phố 6, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

- Bị đơn: Ông **Vũ Văn T**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: khu phố 6, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

(Bà N, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Quỳnh N trình bày tại Đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa như sau: Bà và ông Vũ Văn T tự nguyện kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc. Nhưng sau đó, khoảng đầu năm 2023 vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp và không còn yêu thương nhau. Nay xét

thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Văn T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Vũ Hoàng Thiên A, sinh ngày 28/4/2021 và Vũ Thiên Tr, sinh ngày 21/02/2023. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thiên Tr, giao cho ông T nuôi dưỡng cháu Thiên A, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Vũ Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: Cuộc sống vợ chồng giữa bà N và ông T phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà N;

Về con chung: Có 02 con chung tên Vũ Hoàng Thiên A, sinh ngày 28/4/2021 và Vũ Thiên Tr, sinh ngày 21/02/2023. Theo biên bản xác minh tại Công an Phường T (Bút lục số: 34) hiện cháu A và cháu Tr đang sống cùng ông T, để cháu A được sống ổn định phát triển tốt, cần thiết giao cháu A cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định*:* "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Do đó, cháu Tr thuộc trường hợp nêu trên của Luật định nên giao cho bà N trực tiếp, nuôi dưỡng chăm sóc. Tạm thời ông T và bà N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, bà N khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung bà N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông T vắng mặt, không có ý kiến nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Quỳnh N khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" đối với ông Vũ Văn T hiện đang sinh sống tại tổ A, khu phố 6, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai). Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 5, Điều 6 Nghị

quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên toà cho ông T đầy đủ, tuy nhiên ông T vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà N, ông T tự nguyện chung kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ngày 19/11/2020. Căn cứ vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo xác minh tại địa phương, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông T có xảy ra hay không thì địa phương không nắm được vì bà N và ông T không trình báo hay yêu cầu giải quyết.

Theo kết quả xác minh tại Biên bản xác minh ngày 13/6/2025, Công an phường T cung cấp thông tin ông T hiện đang sinh sống tại địa tổ A, khu phố 6, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập ông T đến Toà để làm việc, dự phiên họp về tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án để ông T được trình bày quan điểm, ý kiến của mình và để hai ông bà có điều kiện gặp gỡ thỏa thuận, đoàn tụ nhưng ông T không đến. Điều này chứng tỏ ông T bỏ mặc hôn nhân, bà N và ông T không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 4 của Nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N. Cho Bà Trần Thị Quỳnh N được ly hôn với ông Vũ Văn T.

[4] Về con chung: Bà N và ông T có 02 con chung tên Vũ Hoàng Thiên A, sinh ngày 28/4/2021 và Vũ Thiên Tr, sinh ngày 21/02/2023. Tại phiên tòa, bà N trình bày, bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Thiên Tr, giao cháu Thiên A cho ông T nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản xác minh ngày 13/6/2025, công an phường T cung cấp thông tin, hiện nay hai cháu Thiên A và Thiên Tr đang sinh sống cùng ông T. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T không có lời khai, trình bày ý kiến hay yêu cầu của mình về vấn đề con chung. Xét thấy, hiện nay cháu Thiên A đang sinh sống cùng với bố, để đảm bảo sự phát triển ổn định và tâm lý của cháu, cần để ông T tiếp tục trực tiếp nuôi đưỡng và chăm sóc cháu Thiên A. Riêng đối với cháu Thiên Tr sinh ngày 21/02/2023, hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014*: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi*

dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con", như vậy cháu Thiên Tr còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ để đảm bảo sự phát triển và ổn định về mặt tâm lý cho cháu, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, giao cháu Thiên Tr cho bà N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Theo bà N trình bày tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do ông T vắng mặt tại phiên tòa, không có lời khai nên không có cơ sở để xem xét giải quyết. Do vậy, cần tách ra để giải quyết bằng vụ án khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Quỳnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 207, Điều 208; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 01/2024/HĐTP-TANDTC ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" của nguyên đơn bà Trần Thị Quỳnh N. Bà Trần Thị Quỳnh N được ly hôn với ông Vũ Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Hoàng Thiên A, sinh ngày 28/4/2021 cho ông Vũ Văn T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Giao cháu Vũ Thiên Tr, sinh ngày 21/02/2023 cho bà N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T, bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Quỳnh N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006852 ngày

06/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà N đã nộp xong án phí.

5. Bà Trần Thị Quỳnh N có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Vũ Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân phường T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhàn